

Số: 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ

Hạ Long, ngày 08 tháng 5 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ TU- VINACOMIN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua vào ngày 08/5/2023;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2023/BB-ĐHĐCĐ ngày 08/5/2023 của Công ty Cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các báo cáo được trình bày tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, bao gồm:

1.1. Báo cáo sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ SXKD năm 2023 với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

- Kết quả thực hiện SXKD năm 2022:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	NQ ĐHĐCĐ năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ (%)
1	Bóc đất đá	1.000 m3	44.000	44.555	101,3
2	Than nguyên khai sản xuất	1.000 tấn	2.500	2.533	101,3
3	Than tiêu thụ	1.000 tấn	2.528	2.616	103,5
4	Doanh thu tổng số	Tr.đ	3.826.489	4.540.017	118,7
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	30.260	86.549	285,8
6	Đầu tư xây dựng	Tr.đ	274.342	225.400	82,1
7	Thu nhập bình quân	1000đ/ng- th	9.746	13.765	141,2
8	Tỷ lệ trả cổ tức/Vốn điều lệ	%	≥7	7	100

- Kế hoạch SXKD năm 2023 :

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023
1	Đất đá bóc tổng số	1000 m ³	44.900
2	Than NK khai thác	1000 Tấn	2.550
3	Than tiêu thụ	1000 Tấn	2.684
4	Doanh thu tổng số	Tỷ đồng	4.448
5	Lợi nhuận thực hiện tổng số	Tr.đ	77.879
6	Lương bình quân	1000đ/ng/tháng	10.189
7	Kế hoạch đầu tư năm 2023	Tỷ đồng	554
8	Cổ tức	%	≥10

Đại hội thống nhất dự kiến mức cổ tức của năm 2023 là: ≥10%

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị ban hành Quyết định Kế hoạch SXKD năm 2023 để Công ty tổ chức thực hiện. (Trong đó lưu ý: Các chỉ tiêu này có thể điều chỉnh theo kế hoạch phối hợp SXKD với Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam).

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 100% tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết

1.2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2022 và báo cáo của thành viên độc lập HĐQT năm 2022.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 100% tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

1.3. Tờ trình thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa công ty với doanh nghiệp và người có liên quan năm 2023

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 100% tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

1.4. Tờ trình về việc về việc thay đổi ngành nghề kinh doanh, sửa đổi Điều lệ Công ty

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 100% tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

1.5. Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 100% tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

1.6. Báo cáo chi trả phụ cấp, thù lao HĐQT, BKS, quỹ lương thực hiện của Người quản lý công ty năm 2022, đề xuất mức phụ cấp, thù lao HĐQT, BKS năm 2023.

- Đại hội thông qua việc chi trả phụ cấp và thù lao cho các thành viên HĐQT BKS Công ty năm 2022 là 523.620.000, trong đó: (i) Phụ cấp thành viên độc lập

HĐQT là: 175.200.000; (ii) Thù lao của HĐQT, BKS là 348.420.000. Quỹ tiền lương thực hiện của Người quản lý Công ty là 2.370.279.375 đồng.

- Đại hội đồng ý mức chi trả phụ cấp và thù lao trong năm 2023 của các chức danh HĐQT và Ban kiểm soát Công ty như sau:

TT	Chức danh quản lý	Số lượng (người)	Tiền thù lao (đồng/năm)	Phụ cấp (đồng/năm)
1	Chủ tịch HĐQT	01	61.680.000	
2	Thành viên HĐQT	03	157.680.000	
3	TV độc lập HĐQT	01		262.800.000
4	Trưởng BKS	01	54.960.000	
5	Thành viên BKS	02	105.120.000	
Tổng cộng			379.440.000	262.800.000

- Phương thức chi trả:

+ Phụ cấp TV độc lập HĐQT được tạm ứng hàng tháng 80%. Cuối năm căn cứ vào kết quả hoạt động SXKD của Công ty và mức độ hoàn thành công việc, Công ty thanh toán số tiền còn lại cho chức danh Thành viên độc lập HĐQT.

+ Thù lao: (i) Đối với các chức danh kiêm nhiệm HĐQT, Ban kiểm soát là người của Công ty, hàng tháng tạm thanh toán 80% mức thù lao kiêm nhiệm. Cuối năm căn cứ vào kết quả hoạt động SXKD của Công ty và mức độ hoàn thành công việc, Công ty thanh toán số tiền lương còn lại cho các chức danh. (ii) Đối với các chức danh kiêm nhiệm HĐQT và Ban kiểm soát là người đại diện của Tập đoàn, hàng quý Công ty tạm thanh toán 80% tiền thù lao kiêm nhiệm và chuyển khoản về tài khoản của Tập đoàn. Cuối năm căn cứ vào kết quả hoạt động SXKD và mức độ hoàn thành công việc của các chức danh, Công ty quyết toán tiền thù lao kiêm nhiệm còn lại cho các chức danh và chuyển khoản về Tập đoàn theo quy định.

- Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 100% tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

Điều 2. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022:

Đại hội thống nhất tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2022 là 7% vốn điều lệ (*trung đương 700 đồng/cổ phần*) và đồng ý trích lập các quỹ năm 2022 với số liệu như sau:

TT	Nội dung	Số tiền (đ)	Ghi chú
1	Lợi nhuận trước thuế	86.549.400.670	
2	Thuế TNDN phải nộp	17.982.091.786	
3	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	47.123.030.661	Năm 2020,2021,2022

TT	Nội dung	Số tiền (đ)	Ghi chú
4	Lợi nhuận còn lại để phân phối (1-2-3)	21.444.278.223	
a	Chi trả cổ tức 2022: 7 % vốn điều lệ	17.198.336.400	Nghị quyết ĐHCĐ từ 7% trở lên
b	Lợi nhuận còn lại sau khi trả cổ tức	4.245.941.823	
-	<i>Trích quỹ thưởng người quản lý Công ty</i>	<i>296.284.922</i>	<i>(1,5 tháng lương BQ)</i>
-	<i>Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (0,17 tháng lương BQ)</i>	<i>3.949.656.901</i>	<i>Quỹ lương BQ: 22,8 tỷ đồng/tháng</i>
	+ <i>Quỹ khen thưởng: 70%</i>	<i>2.764.759.831</i>	
	+ <i>Quỹ phúc lợi: 30%</i>	<i>1.184.897.070</i>	

Trường hợp Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty sau thanh tra của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền, có thay đổi so với số liệu Công ty đã báo cáo, ảnh hưởng đến kết quả đánh giá xếp loại doanh nghiệp và Người quản lý, Công ty sẽ thay đổi mức đánh giá và trích quỹ thưởng Người quản lý theo quy định.

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị hoàn thiện thủ tục và thực hiện chi trả cổ tức cho các cổ đông vào cuối Quý II/2023 theo quy định của Pháp luật.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 100% tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

Điều 3. Thông qua Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022. Báo cáo của Ban Kiểm soát đánh giá công tác quản lý của HĐQT, Giám đốc điều hành Công ty năm 2022

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 100% tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

Điều 4. Thông qua Tờ trình về lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2023.

Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện việc lựa chọn Công ty kiểm toán có tên trong danh sách dưới đây, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty để Công ty ký hợp đồng với Công ty kiểm toán được chọn:

Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC

Công ty TNHH PKF Việt Nam

Công ty TNHH kiểm toán BDO

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 100% tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

Điều 5. Triển khai thực hiện Nghị quyết

Nghị quyết này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 tổ chức ngày 08/5/2023 biểu quyết thông qua.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc điều hành có trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình phù hợp với quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết này tới Đại hội đồng cổ đông tại phiên họp thường niên năm 2024./.

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước (qua mạng CBTT, b/c);
- SGDCK HN (qua mạng CBTT, b/c);
- Tập đoàn TKV (b/c)
- Các Cổ đông Công ty (qua Website công ty);
- Thành viên HĐQT, BKS (e-copy);
- Đảng ủy, Công đoàn, ĐTN, CCB (e-copy);
- Ban Giám đốc (e-copy);
- Phòng CV đăng trên Website (e-copy);
- Lưu: VT, Thư ký Công ty (5).

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



**Trần Thế Thành
CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY**